

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 86/2022/DS-ST

Ngày: 10-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hà;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1952; Địa chỉ: Đường BL, khu phố NH, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: Đường BL, khu phố NP, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09-3-2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Ngày 28-4-2020 âm lịch bà có cho bà Nguyễn Thị H mượn số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, không tính lãi, hạn 20 ngày sau sẽ trả nợ. Bà H tự viết thông tin vào mẫu giấy mượn tiền, ký xác nhận người mượn tiền Nguyễn Thị H giao cho bà giữ bản chính. Bà là người trực tiếp đưa số tiền 100.000.000 đồng cho bà H có sự chứng kiến của bà Trần Thị Ánh N. Khi vay tiền bà H không có thể chấp tài sản cho bà.

Từ khi vay tiền cho đến nay bà H chưa trả tiền cho bà. Bà H trình bày khi vay tiền chỉ nhận được 94.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất nên đưa cho bà N số tiền lãi 30.000.000 đồng để giao lại cho bà T là không đúng sự thật.

Khoản vay này không liên quan đến ông Phan Công T (chồng bà H đã chết), nay bà H đang bị tạm giam, hoàn cảnh khó khăn nên bà chỉ yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, rút lại phần yêu cầu khởi kiện tính tiền lãi theo quy định pháp luật.

Ngày 11-3-2022 bà T có văn bản ủy quyền cho Trần Thị Ánh N tham gia tố tụng đối với vụ án này, đến ngày 25-4-2022 bà T và bà N có văn bản thỏa thuận chấm dứt ủy quyền tham gia tố tụng.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Ngày 28-4-2020 âm lịch bà có vay của bà T số tiền nợ gốc là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 6.000.000 đồng/tháng, hạn 20 ngày sau bà sẽ trả tiền. Bà có viết giấy nợ cho bà T, ký xác nhận người mượn là Nguyễn Thị H. Bà Trần Thị Ánh N là người giao cho bà số tiền 100.000.000 đồng, trừ tiền lãi tháng đầu tiên bà H chỉ nhận được số tiền 94.000.000 (*Chín mươi bốn triệu*) đồng. Bà đã đóng được 5 tháng tiền lãi với tổng số tiền 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng đưa cho bà N giao lại cho bà T, không có giấy tờ biên nhận. Nay bà đồng ý trả số tiền nợ gốc 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng cho bà T, xin không phải trả tiền lãi do hoàn cảnh của bà đang khó khăn.

* *Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ánh N trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà T. Bà là người chứng kiến bà T đưa cho bà H vay số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, bà H có viết giấy nợ giao cho bà T. Bà không đưa số tiền 94.000.000 đồng cho bà H và không nhận số tiền lãi 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng của bà H.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:*

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị T số tiền nợ gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện tính tiền lãi của bà T.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả tiền nợ vay. Do bà Hồng có địa chỉ cư trú tại phường NS, thành phố TN nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự trong vụ án đều xác định khoản tiền bà T cho bà H vay, không liên quan đến ông Phan Công T (chồng bà H đã chết) do đó Tòa án không đưa những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T tham gia tố tụng.

Ngày 11-3-2022 bà T có văn bản ủy quyền cho Trần Thị Ánh N tham gia tố tụng đối với vụ án này, đến ngày 25-4-2022 bà T và bà N có văn bản thỏa thuận chấm dứt ủy quyền tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa các đương sự bà Võ Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị Ánh N đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 09-3-2022 bà T yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật. Đến ngày 28-4-2022 bà T làm đơn xin rút phần yêu cầu tính tiền lãi, chỉ yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc.

[2.1]. Về khoản tiền nợ gốc

Quá trình giải quyết vụ án, bà T cung cấp 01 bản chính giấy mượn tiền đề ngày 28-4-2020 âm lịch có nội dung bà Nguyễn Thị H và ông Phan Công T mượn của bà Võ Thị T số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng hẹn 20 ngày sau sẽ hoàn lại, có chữ ký xác nhận người mượn tiền Nguyễn Thị H. Bà H trình bày chỉ nhận của bà T số tiền 94.000.000 (Chín mươi bốn triệu) đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh

Các đương sự trong vụ án đều xác định khoản vay này không liên quan đến ông Phan Công T (chồng bà H đã chết), ông T không vay tiền của bà T, không có chữ ký xác nhận của

ông T trong giấy mượn tiền đồng thời nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà H có nghĩa vụ trả nợ vay. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-4-2022 bà H chấp nhận trả cho bà T số tiền nợ gốc 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

[2.2]. Về lãi suất: Bà H trình bày khi vay các bên có thỏa thuận miệng lãi suất 6.000.000 đồng/tháng, bà đã trả tiền lãi 5 tháng với số tiền 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng đưa cho bà N nhờ giao lại cho bà T nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Đến ngày 28-4-2022 bà T làm đơn tự nguyện xin rút phần yêu cầu khởi kiện tính tiền lãi đối với bà H nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định tại Điều 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị T số tiền nợ gốc 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng, đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện tính lãi theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là: $5\% \times 100.000.000 \text{ đồng} = 5.000.000$ (*Năm triệu*) đồng.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 217, 218, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Nguyễn Thị H.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị T số tiền nợ gốc 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

1.2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với yêu cầu tính tiền lãi của số tiền nợ gốc 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu*) đồng tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên